

Bản án số: 687/2024/DS-ST
Ngày : 23/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Xuân Nam
- Bà Nguyễn Thị Túy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 0768/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Thân Lê N, sinh năm: 1978, (theo Giấy ủy quyền số 4822/2024/UQ-TGD ngày 28/6/2024).

Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Xuân P, sinh năm 1962

Địa chỉ: 3 T, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/11/2022 ông Đỗ Xuân P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào mức thu nhập của Ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ Visa Platinum có số thẻ 436438-4823 với hạn mức sử dụng là 150.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ, ông P đã thực hiện giao dịch vào ngày 25/11/2022 với số tiền là 148.500.000 đồng, và chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 500.000 đồng vào ngày 25/12/2022 rồi ngưng đến nay và không có thiện chí trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông P vẫn không thanh toán thêm bất cứ khoản nào.

Do ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/03/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông P, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 168.870.454 đồng sang quá hạn, làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 3.72%/tháng (= lãi suất trong hạn 2.48% x 150%)

Tính đến ngày 23/7/2024, ông P còn nợ gốc: 168.870.454 đồng; nợ lãi quá hạn: 101.850.048 đồng. Tổng cộng: 270.720.502 đồng.

Tại biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Xuân P phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ của thẻ tín dụng loại thẻ Visa Platinum có số thẻ 436438-4823 là 270.720.502 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đỗ Xuân P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Xuân P là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: ông Đỗ Xuân P có nơi cư trú tại địa chỉ: 3 T, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự làm bản tự khai; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Đỗ Xuân P đều không có mặt tại phiên tòa. Tòa án cũng niêm yết thông báo kết quả phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã biết được chứng cứ của nhau và không có ai yêu cầu, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xét giải quyết vụ án sơ thẩm trong phạm vi yêu cầu và các chứng cứ của đương sự giao nộp, các bên đương sự thừa nhận, không có ý kiến phản đối là đảm bảo nguyên tắc cung cấp chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điều 91, 92, 95, 96 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 10/11/2022, được lập và có chữ ký xác nhận giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Xuân P đủ cơ sở để xác định Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng loại thẻ Visa Platinum có số thẻ 436438-4823 cho ông P với hạn mức sử dụng được phê duyệt là 150.000.000đồng.

[3.2] Căn cứ vào Điều 20, Điều 21 và Điều 24 phần Trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ tại bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (đơn vị phát hành thẻ) có hiệu lực từ ngày 04/01/2018 thì ông P có nghĩa vụ thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên TBGD nhưng ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Theo xác nhận của Ngân hàng S, ông Đỗ Xuân P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 270.720.502 đồng (Nợ gốc: 168.870.454 đồng; nợ lãi quá hạn: 101.850.048 đồng) và yêu cầu ông P trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã nhiều lần triệu tập ông Đỗ Xuân P đến Tòa để lấy lời khai của ông về những vấn đề liên quan đến vụ án nhưng ông P vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cũng như kết quả kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Đỗ Xuân P là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đỗ Xuân P vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn, cũng như không đưa ra bất kỳ một phản hồi hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông P phải chịu hậu quả đối với hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đỗ Xuân P phải chịu. Ngân hàng TMCP S không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Đỗ Xuân P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ của thẻ tín dụng loại thẻ Visa Platinum có số thẻ 436438-4823 là 270.720.502 đồng (Trong đó nợ gốc: 168.870.454 đồng; nợ lãi quá hạn: 101.850.048 đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Xuân P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 10/11/2022 của thẻ tín dụng loại thẻ Visa Platinum có số thẻ 436438-4823 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Xuân P.

2. Về án phí:

Ông Đỗ Xuân P phải chịu án phí sơ thẩm là 13.536.025 đồng (Mười ba triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn không trăm hai mươi lăm đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 4.800.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0022357 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự đã sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Đỗ Xuân P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Túy Phượng Đỗ Xuân N1

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP HCM;

- VKSND TP HCM;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND quận Phú Nhuận;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thụy Bích Ngọc